TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số 39/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cương và bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Anh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1995 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối 16, phường Lê Lợi, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Cán bộ quỹ tín dụng phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Cao Văn T và bà Đặng Thị Đào T; Vợ: Nguyễn Thị L và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến ngày 26 tháng 01 năm 2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26 tháng 01 năm 2024 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Mỹ H, sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Anh T và anh Hoàng Mỹ H có mối quan hệ quen biết nhau vì cùng kinh doanh buôn bán điện thoại. Biết anh H có nhu cầu vay tiền để kinh doanh nên bị cáo đã cho anh H vay tiền để hưởng lãi suất cao hơn so với quy định của Bộ luật Dân sự. Việc cho vay hai bên thống nhất thỏa thuận như sau: Người vay không cần cầm cố tài sản, giấy tờ; lãi suất cho vay, thời hạn cho vay không cố định. Quá trình giao dịch, anh H ở tại nhà riêng sử dụng tài khoản Facebook "Hoàng Hưng" để nói chuyện với anh T qua tài khoản Facebook "NB Nguyên" về việc vay tiền và sử dụng các ứng dụng ngân hàng trên điện thoại di động để nhận tiền vay và chuyển trả tiền lãi suất cho vay từ số tài khoản của anh H 3716081995 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombanhk) mang tên Hoàng Mỹ H hoặc số tài khoản 103869208288 của Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Hoàng Mỹ H đến số tài khoản 1030330804 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombanhk) hoặc số tài khoản 0978029038 Ngân hàng Quân đội (MB) đều mang tên Cao Anh T.

Với cách thức trên, từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại địa bàn huyện Nghi Lộc và thành phố V, tỉnh Nghệ An, bị cáo đã cho anh H vay các lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 14 giờ 43 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị cáo cho anh H vay số tiền 100.000.000 đồng (thời hạn 3 ngày). Số tiền vay này bị cáo cắt lãi trước 7.000.000 đồng và do trước đó anh H còn nợ bị cáo tiền điện thoại 30.000.000 đồng nên khoản vay 100.000.000 đồng bị cáo chỉ chuyển cho anh H 63.000.000 đồng qua số tài khoản của anh H. Số tiền vay 100.000.000 đồng đối với thời hạn 3 ngày, lãi suất tối đa theo quy định chỉ có 164.384 đồng. Tuy nhiên bị cáo thu lãi 7.000.000 đồng là vượt quá quy định số tiền 6.835.616 đồng. Như vậy, lãi suất cho vay của bị cáo là 851,6%/năm, cao gấp 42,58 lần so với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự.

Đến ngày 14 tháng 12 năm 2023, anh H xin gia hạn khoản vay 100.000.000 đồng (thời hạn 7 ngày) với lãi suất 15.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định chỉ có 383.562 đồng. Tuy nhiên bị cáo thu lãi 15.000.000 đồng là vượt quá quy định số tiền 14.616.438 đồng. Như vậy, lãi suất cho vay của bị cáo là 782,14286%/năm, cao gấp 39,11 lần so với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự. Số tiền này anh H đã chuyển cho bị cáo qua tài khoản của bị cáo ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, anh H tiếp tục xin gia hạn khoản vay 100.000.000 đồng (thời hạn 7 ngày) với lãi suất 15.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định chỉ có 383.562 đồng. Tuy nhiên bị cáo thu lãi 15.000.000 đồng là

vượt quá quy định số tiền 14.616.438 đồng. Như vậy, lãi suất cho vay của bị cáo là 782,14286%/năm, cao gấp 39,11 lần so với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi này anh H đã chuyển cho bị cáo qua tài khoản của bị cáo ngày 21 tháng 12 năm 2023.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, anh H tiếp tục xin gia hạn khoản vay 100.000.000 đồng (thời hạn 30 ngày, từ ngày 28/12/2023 đến 28/01/2024) với lãi suất 40.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định chỉ hết 2.191.781 đồng. Tuy nhiên bị cáo thu lãi 40.000.000 đồng là vượt quá quy định số tiền 37.808.219 đồng. Như vậy, lãi suất cho vay của bị cáo là 365%/năm, cao gấp 18,25 lần so với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi này anh H đã chuyển cho bị cáo qua tài khoản của bị cáo ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Khoản vay của anh H 100.000.000 đồng từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 28 tháng 01 năm 2024 (thời hạn 47 ngày), bị cáo đã thu lãi của anh H là 77.000.000 đồng. Trong khi đó tiền lãi tối đa theo quy định 20%/năm chỉ có 3.123.289 đồng. Bị cáo thu lợi bất chính số tiền lãi của anh H vượt quá 20%/năm là 73.876.711 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 43 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị cáo cho anh H vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng (thời hạn 02 ngày). Số tiền vay này bị cáo cắt lãi trước 2.000.000 đồng nên khoản vay 50.000.000 đồng bị cáo chỉ chuyển khoản cho anh H 48.000.000 đồng.

Đến ngày 14 tháng 12 năm 2023, anh H xin gia hạn khoản vay 50.000.000 đồng (thời hạn 02 ngày) với lãi suất 2.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định chỉ có 54.795 đồng. Tuy nhiên bị cáo thu lãi 2.000.000 đồng là vượt quá quy định số tiền 1.945.205 đồng. Như vậy, lãi suất cho vay của bị cáo là 730%/năm, cao gấp 36,5 lần so với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi này anh H đã chuyển cho bị cáo qua tài khoản của bị cáo ngày 14 tháng 12 năm 2023. Ngày 16 tháng 12 năm 2023, anh H đã trả đủ số tiền gốc 50.000.000 đồng cho bị cáo.

Khoản vay của anh H 50.000.000 đồng từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 16 tháng 12 năm 2023 (thời hạn 04 ngày), bị cáo đã thu lãi của anh H là 4.000.000 đồng. Trong khi đó tiền lãi tối đa theo quy định 20%/năm chỉ có 109.590 đồng. Bị cáo thu lợi bất chính số tiền lãi của anh Hưng vượt quá 20%/năm là 3.890.410 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo đã cho anh Hoàng Mỹ H vay là 150.000.000 đồng tiền gốc (trong đó khoản vay 100.000.000 đồng gia hạn thời gian vay 03 lần; khoản vay 50.000.000 đồng gia hạn vay 01 lần), với mức lãi suất 365%/năm đến 851,6%/năm (cao gấp từ 18,25 lần đến 42,58 lần so với mức lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự). Tổng số tiền lãi bị cáo thu được là 81.000.000 đồng. Theo quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Vì vậy, số tiền lãi suất theo quy định đối với khoản vay của anh H bị cáo được

phép thu là 5.178.084 đồng, số tiền lãi suất vượt quá quy định là 75.821.916 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho anh H vay của bị cáo là 75.821.916 đồng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám, đã qua sử dụng, đây là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch, chuyển-nhận tiền trong quá trình cho anh H vay.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám, đã qua sử dụng (hiện đang được bảo quản tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Mỹ H đã được bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 39/VKS-NL ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Cao Anh T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Anh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo số tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo trả lại số tiền do thu lợi bất chính đầy đủ nên không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với khoản tiền bị cáo đã sử dụng cho anh H vay 150.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự bị cáo đã hưởng lợi từ việc cho anh H vay tiền lãi nặng với số tiền tổng

cộng là 5.178.084 đồng. Do đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội nên đề nghị truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi nặng vượt quá quy định bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho anh Hưng vay là 75.821.916 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền này cho anh H, nên đề nghị không xem xét.

Thu giữ của bị cáo giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận, đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều ra Công an huyện N và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, dữ liệu điện tử, sao kế tài khoản khách hàng cá nhân đã giao dịch của các ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền để hưởng lãi cao, khoảng 14 giờ 43 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại địa bàn huyện N và thành phố V, tỉnh Nghệ An, bị cáo Cao Anh T đã cho anh Hoàng Mỹ H vay 100.000.000 đồng, sau đó đến khoảng 18 giờ 43 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2023 bị cáo tiếp tục cho anh H vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng

cộng số tiền cho anh H vay là 150.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 365%/năm đến 851,6%/năm, vượt gấp từ 18,25 lần đến 42,58 lần mức lãi suất cao nhất cho phép theo quy định ủa Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu được là 81.000.000 đồng. Trong đó số tiền thu lợi bất chính là 75.821.916đ (bảy mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi mốt nghìn, chín trăm mười sáu đồng); số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật là 5.178.084đ (năm triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm tám mươi tư đồng).

Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội là ít nghiêm trọng, với tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý tiền tệ, gây mất an toàn trật tự công cộng. Bằng việc kinh doanh tiền tệ bất hợp pháp thông qua hình thức cho vay lãi nặng, bị cáo lợi dụng việc người vay cần tiền để thu lợi bất chính, gây thiệt hại về vật chất cho người vay. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết được việc việc cho vay lãi nặng là trái quy định của pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận, động cơ vụ lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay nạn tín dụng đen đang lan rộng, trở thành vấn đề đáng quan tâm lo ngại, công tác đấu tranh, ngăn chặn đối với loại tội phạm này còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi cho vay và thu lợi bất chính của người vay, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền lãi thu vượt quá mức quy định cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đầy đủ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội mức độ ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo hiện đang công tác tại Quỹ tín dụng nhân dân phường Đ, thành phố V nên có điều kiện để thi hành án nên việc áp dụng hình phạt tiền nộp vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo là phù hợp, đồng thời cũng đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 201 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 32 và khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của người vay. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của anh H trong quá trình điều tra thể hiện: Sau khi vay tiền của bị cáo, anh đã phải trả lãi suất vượt quá quy định và hiện nay bị cáo đã trả lại số tiền thu lợi bất chính cho anh đầy đủ nên anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Đối với khoản tiền bị cáo đã sử dụng cho anh H vay 150.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự bị cáo đã hưởng lợi từ việc cho anh H vay tiền lãi nặng các với số tiền tổng cộng là 5.178.084 đồng. Do đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi nặng vượt quá quy định bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho anh Hưng vay là 75.821.916 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền này cho anh H, nên không xem xét. .

Thu giữ của bị cáo giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám, điện thoại đã cũ, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 201; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm a, b Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Anh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt tiền bị cáo Cao Anh T 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp:

- Truy thu của bị cáo số tiền đã sử dụng để cho vay lãi nặng là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo đã chiếm hưởng với số tiền 5.178.084 đồng (năm triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm tám mươi tư đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám, điện thoại đã cũ, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng của bị cáo.

(Hiện vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 16/11/2021).

4. Án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phùng Thị Hương Giang